TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 2574/2024/DS-ST
Ngày: 20/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1674/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2426/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3685/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty M; địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D; địa chỉ: Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim X, sinh năm 1968; địa chỉ thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: địa chỉ cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty M (sau đây viết tắt là Công ty M) có bà Lâm Thị Thùy D đại diện trình bày:

Ngày 03/01/2022, Công ty M và bà Phạm Thị Kim X ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2725225, về việc cấp tín dụng cho bà X với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, trong đó: tiền vay 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.980.000 đồng; thời hạn vay từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 25/12/2023; lãi suất 45%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; thanh toán vào ngày 25 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên: ngày 25/01/2022, mỗi tháng trả 2.055.610 đồng, ngày 25/12/2023 trả 1.136.834 đồng. Công ty M đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho bà X.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà X đã thanh toán cho Công ty M đến ngày 26/7/2022, với tổng số tiền là 14.377.270 đồng. Kể từ ngày 27/7/2022, bà X không thanh toán cho Công ty M theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 20/6/2024, bà X còn nợ Công ty M tổng số tiền là 53.538.330 đồng, trong đó nợ gốc 24.836.266 đồng, tiền lãi trong hạn 8.986.328 đồng, tiền lãi quá hạn 18.487.848 đồng, tiền lãi chậm trả 1.227.888 đồng.

Do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty M khởi kiện yêu cầu bà X phải trả cho Công ty M toàn bộ số tiền nợ là 53.538.330 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/6/2024 theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty M yêu cầu bà Phạm Thị Kim X trả số tiền vay. Bị đơn bà X cư trú tại thành phố Thủ Đức. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lâm Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D và bà X.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2725225 ngày 03/01/2022, có đủ cơ sở xác định Công ty M đã cấp tín dụng cho bà X với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, trong đó: tiền vay 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.980.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng, tính từ ngày giải ngân; lãi suất 45%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên: ngày 25/01/2022, mỗi tháng trả 2.055.610 đồng, ngày 25/12/2023 trả 1.136.834 đồng.

[5] Căn cứ Phiếu báo nợ ngày 04/01/2022, thể hiện: Công ty M đã giải ngân cho bà X số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 231284718 của bà X mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

[6] Căn cứ vào Giấy chứng nhận bảo hiểm khoản vay - OPES Bảo Toàn Tâm An, số hợp đồng bảo hiểm B.MCFE03.825937989 - OPES, thì Công ty M đã chuyển số tiền bảo hiểm 1.980.000 đồng cho Công ty cổ phần bảo hiểm OPES.

[7] Bà X thanh toán cho Công ty M đến ngày 26/7/2022, với tổng số tiền là 14.377.270 đồng. Kể từ ngày 27/7/2022, bà X không thanh toán cho Công ty M theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[8] Căn cứ khoản 10.8 Điều 10 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2725225 ngày 03/01/2022; khoản 11.1 Điều 11 Bản điều khoản và điều kiện cho vay bị đơn có nghĩa vụ trả nợ đúng hạn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng.

[9] Căn cứ vào bảng tính lãi chi tiết nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ và những phân tích nêu trên, Công ty M yêu cầu bà X phải trả cho Công ty M tổng số tiền nợ là 53.538.330 đồng, trong đó nợ gốc 24.836.266 đồng, tiền lãi trong hạn 8.986.328 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/6/2024 là 18.487.848 đồng, tiền lãi chậm trả 1.227.888 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.676.917 đồng.

[12] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số: 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tối cao và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty M.

Buộc bà Phạm Thị Kim X phải trả cho Công ty M số tiền 53.538.330 đồng (năm mươi ba triệu, năm trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc 24.836.266 đồng (hai mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm sáu mươi sáu đồng) nợ lãi trong hạn 8.986.328 đồng (tám triệu, chín trăm tám mươi sáu ngàn, ba trăm hai mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/6/2024 là 18.487.848 đồng (mười tám triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi chậm trả 1.227.888 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày 21/6/2024, bà Phạm Thị Kim X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim X phải chịu 2.676.917 đồng (hai triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, chín trăm mười bảy đồng).

Trả lại cho Công ty M 974.302 đồng (chín trăm bảy mươi bốn ngàn, ba trăm lẻ hai đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2023/0006098 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường